

Thành phố Cao Lãnh, ngày 20 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Sa Đéc đến năm 2020

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CV ĐỀN Số: 12X
Ngày 21/01/10

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, một số điều Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01 tháng 7 năm 2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 281/2007/QĐ-BKH ngày 26/3/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành định mức chi phí cho lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và quy hoạch các sản phẩm chủ lực.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc tại Tờ trình số 60/TTr.UBND ngày 13 tháng 11 năm 2009 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Sa Đéc đến năm 2020 và Báo cáo thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Sa Đéc đến năm 2020 ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng thẩm định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Sa Đéc đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng đồng bộ nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Đẩy mạnh công tác đổi mới, tạo động lực giải phóng và phát huy mọi nguồn lực.
- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu tổng quát

- Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, đồng thời tạo chuyển biến mạnh về chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, làm sao cho đời sống nhân dân ngày càng tốt đẹp hơn. Tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh phát triển dịch vụ và công nghiệp nhằm đưa hai lĩnh vực này chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế; tiếp tục đầu tư thế mạnh kinh tế hoa kiêng và nuôi thủy sản đi vào chiều sâu, trong đó đưa ngành hoa kiêng lên quy mô cung ứng cấp vùng.

- Phát triển văn hóa-xã hội đồng bộ với tăng trưởng kinh tế. Xây dựng mới và hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa Thư viện Thị xã, Trung tâm Văn hóa Thông tin - Hội chợ -Triển lãm Thị xã, Nhà bảo tàng, Nhà văn hóa thiếu nhi, các công trình văn hóa tại các phường xã. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, tạo nền tảng cho sự phát triển. Xây dựng mới Khu liên hợp thể dục thể thao, Trung tâm thể dục thể thao dưới nước, tạo cơ sở nâng cao thể lực nhân dân Thị xã. Giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển nhanh cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội: giao thông, điện, nước, bưu chính viễn thông, giáo dục và y tế; nối mạng kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh với các huyện thị trong tỉnh và với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Định hình các khu kinh tế công thương nghiệp, khu cụm du lịch sinh thái, làng hoa kiêng, củng cố cơ cấu kinh tế, đẩy nhanh tốc độ phát triển.

- Phát triển mở rộng đô thị và xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị. Định hình các khu chức năng đô thị và các khu dân cư mới, giải quyết tốt tái định cư, đảm bảo mỗi hộ dân đều có nhà ở phù hợp.

- Tăng cường đào tạo lực lượng công chức có chuyên môn kỹ thuật - nghiệp vụ và xây dựng đội ngũ, bộ máy nhân sự vững mạnh trong sạch cho yêu cầu trước mắt, tiến đến tổ chức chính quyền điện tử, chuẩn bị cho phát triển bền vững sau năm 2020.

- Đào tạo lực lượng lao động lành nghề, trung cấp và cao cấp phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế xã hội, giải quyết tốt lao động từ nông nghiệp chuyển sang. Đây vừa là mục tiêu vừa là biện pháp để phát triển nhanh.

- Tích cực bảo vệ và cải thiện môi trường, đặc biệt là môi trường đô thị, môi trường công nghiệp, tiến đến kiểm soát phát thải và ô nhiễm môi trường ngay từ nguồn và tôn tạo cảnh quan đô thị.

b) Mục tiêu cụ thể

- Về tốc độ tăng trưởng, phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng GDP 20%/năm trong giai đoạn 2006 - 2010; khoảng 16%/năm trong giai đoạn 2011 - 2015 và khoảng 15%/năm trong giai đoạn 2016-2020, bình quân tăng khoảng 17%/năm trong 15 năm.

- GDP bình quân đầu người khoảng 1.760 USD năm 2010, đạt mức thu nhập trung bình theo tiêu chuẩn Ngân hàng Thế giới, tăng lên khoảng 3.300 USD vào năm 2015 và khoảng 5.700 USD vào năm 2020. Chỉ số HDI khoảng 0,967, đạt mức phát triển con người ở mức cao.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Đến năm 2010, tỷ lệ cơ cấu 3 nhóm ngành nông nghiệp, công nghiệp-xây dựng, dịch vụ là 5% - 48% - 47%; đến năm 2015 là 4% - 50% - 46%; đến năm 2020 là 3% - 52% - 45%.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 71 triệu USD năm 2010; 219 triệu USD năm 2020 tăng bình quân khoảng 12%/năm.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 282 tỷ đồng vào năm 2010, 599 tỷ đồng vào năm 2015 và trên 1.293 tỷ đồng vào năm 2020; tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân khoảng 10%/năm.

- Tốc độ tăng dân số bình quân thời kỳ 2006 - 2020 đạt 2,1%/năm.

- Tiết kiệm trong dân đạt khoảng 20% vào năm 2020.

- Đến năm 2020, mật độ đường ô tô đạt $2,5 \text{ km/km}^2$; mật độ điện thoại đạt 103 máy/100 dân; tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100%; tỷ lệ cấp nước sạch tập trung đạt 100% tại khu vực đô thị và 95% tại khu vực nông thôn.

- Hoàn thành phổ cập trung học cơ sở sau 2015. Từ năm 2011 trên địa bàn thị xã có 100% giáo viên đạt chuẩn. Mở rộng hệ thống đào tạo công nhân kỹ thuật, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng. Xây dựng trường Cao đẳng nghề Sa Đéc tiến đến Đại học nghề. Thành lập trường Đại học mới.

- Phát triển cân đối hợp lý giữa bệnh viện đa khoa và mạng lưới khám chữa bệnh, hiện đại hóa bệnh viện và mở thêm các chuyên khoa, trung tâm chẩn đoán và điều trị kỹ thuật cao; chỉnh trang nâng cấp cơ sở và trang bị cho hệ thống y tế cấp thị xã và phường xã, tăng cường cán bộ y tế, nhất là bác sĩ cho các trạm y tế. Từ năm 2011 có 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất; từ 2015 đạt chuẩn quốc gia về nhân lực, trang thiết bị y tế.

- Đến năm 2010, xây dựng hoàn chỉnh cả về kiến trúc lẫn trang thiết bị Thư viện, trùng tu nâng cấp các di tích lịch sử, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao Thị xã. Đến năm 2015 xây dựng và đưa vào hoạt động Nhà bảo tàng, Nhà thiếu nhi, các phường xã hoàn chỉnh hệ thống cơ sở nhà văn hóa kết hợp Trung tâm học tập cộng đồng, điểm vui chơi thiếu nhi - nhà truyền thống - thư viện - trạm phát thanh. Phần đầu đến năm 2020 trên địa bàn thị xã có trên 93%

gia đình văn hóa, trên 85% khóm áp văn hóa, 60% phường xã văn hóa và trên 99% đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- Đến 2015 bắt đầu xây dựng Khu Liên hợp thể dục thể thao Thị xã, Trung tâm thể dục thể thao dưới nước và hoàn chỉnh vào năm 2020, xây dựng hoàn chỉnh sân bóng đá ở xã, điểm luyện tập ở phường, sân bóng chuyên ở áp. Phần đầu trên 45% dân số tập thể dục thể thao thường xuyên với khoảng 35% gia đình đạt danh hiệu gia đình thể thao. Hộ nghèo đến năm 2020 chỉ còn dưới 2% theo tiêu chuẩn mới.

- Số lao động năm 2020 có công ăn việc làm ổn định chiếm 89% lao động trong độ tuổi, lao động dự trữ chiếm 7%, số lao động trong độ tuổi chưa có công ăn việc làm ổn định được khống chế ở mức dưới 2,0%. Thị xã sẽ phải nhập thêm lao động không thường trú từ các nơi lân cận cho các khu kinh tế công thương nghiệp. Phần đầu từ 2010, có 100% cán bộ các cấp tốt nghiệp Trung học phổ thông và qua đào tạo chính trị, nghiệp vụ.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 67% vào năm 2010 và tăng lên 81% vào năm 2020.

- Đến năm 2010, phát triển đô thị thêm 2 phường mới với các khu chức năng và kết cấu hạ tầng đô thị tương ứng và tiến lên mở rộng đô thị thêm 2 phường mới trước năm 2020. Hình thành các khu dân cư mới, bảo đảm mỗi người dân đều có nhà ở, trong đó nhà kiên cố chiếm khoảng 40%, bán kiên cố 50%, khung gỗ lâu bền 5%, nhà tạm chỉ còn dưới 5%.

- Giải quyết trên 90% tình trạng ô nhiễm môi trường công thương nghiệp; tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh đều được quản lý chặt chẽ về phát thải; thực hiện ngăn chặn từ gốc việc gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm diện tích cây xanh trên đầu người tại khu vực đô thị và về cơ bản phục hồi mỹ quan đô thị ven các sông rạch trên 3 khu đô thị.

3. Định hướng phát triển ngành, lĩnh vực

a) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản dự kiến tăng trưởng với tốc độ bình quân 7-8%/năm, tập trung vào các sản phẩm chủ lực thế mạnh với 2 mục tiêu chính là hiệu quả và chất lượng sản xuất, nhằm hình thành và phát triển bền vững, ổn định các vùng nuôi trồng chuyên, sản xuất nông thủy sản phẩm hàng hóa trên quy mô tập trung và từng bước tiến hành tiêu chuẩn hóa hệ thống nuôi trồng, đáp ứng các nhu cầu đa dạng của thị trường và đạt hiệu quả sản xuất ổn định. Các sản phẩm chủ lực có tính chiến lược và tính đặc thù là: hoa kiểng, lúa, cây ăn trái các loại, tôm cá, thịt heo, thịt bò.

- Giảm dần sản xuất lúa; duy trì một số diện tích tại các khu vực thích nghi nhất. Phát triển mạnh vùng chuyên hoa kiểng, tập trung vào mục tiêu nâng cao chất lượng và tổ chức sản xuất, một số diện tích sẽ tiến dần lên mô hình canh tác kỹ thuật công nghệ cao, ngày càng chủ động hơn trong việc thích nghi và điều phối thị trường, xem đây như là ngành chủ lực của nông nghiệp thị xã. Hình thành trung tâm hoa kiểng tại Tân Quy Đông với chức năng làm trung tâm đầu mối về

thương mại hóa và dịch vụ kỹ thuật hoa kiêng. Ôn định kinh tế vườn theo hướng khai thác tổng hợp, hình thành vành đai xanh cho các khu chức năng đô thị và cũng là quỹ đất dự trữ phát triển đô thị sau năm 2020 với nhiều loại hình đa dạng: vườn hỗn hợp, vườn chuyên, vườn kết hợp du lịch sinh thái, du lịch xanh và vườn kết hợp biệt thự.

- Giảm dần chăn nuôi theo tiến độ phát triển đô thị hóa, từng bước di dời khu vực nuôi tập trung hiện nay tại Tân Phú Đông sang địa bàn thích hợp dưới dạng nuôi tập trung và tích cực xử lý môi trường; tập trung vào các lãnh vực kỹ thuật cao và tạo nguồn trong chăn nuôi.

- Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi thú y hướng đô thị.

b) Công nghiệp và xây dựng

- Công nghiệp và xây dựng tăng trưởng với tốc độ bình quân 19-20%/năm.

- Đối với ngành công nghiệp, trên cơ sở lấy công nghiệp chế biến làm trọng tâm, sử dụng công nghệ thích hợp với trình độ lao động, từng bước đầu tư chiều sâu về công nghệ, thiết bị và công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, loại dần công nghệ lạc hậu có ảnh hưởng đến vấn đề ô nhiễm môi trường. Các ngành công nghiệp chủ lực bao gồm: lau bóng gạo, thủy sản, thức ăn gia súc-thủy sản, chế biến thủy sản, bánh phồng tôm, bột cá, dược phẩm. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu có lợi thế phát triển trên địa bàn là gạo lau bóng, bánh phồng tôm, bột các loại, rau quả đóng hộp, thủy sản đông lạnh, thức ăn gia súc - thủy sản, quần áo may sẵn, giày xuất khẩu, gạch nung, cơ khí máy móc, dụng cụ và linh kiện điện, sản phẩm điện tử, sản phẩm làm từ nhựa và dược phẩm các loại. Đồng thời xây dựng hoàn chỉnh các khu, cụm công nghiệp của Thị xã với tổng diện tích đất quy hoạch là 267 ha; chỉ xúc tiến đầu tư của các doanh nghiệp vào các khu, cụm, tránh cho xây dựng các cơ sở sản xuất tràn lan, không kiểm soát được ô nhiễm môi trường.

- Khuyến khích các doanh nghiệp cải tiến trình độ công nghệ thân thiện với môi trường và đạt hiệu quả sản xuất cao; đồng thời chọn lọc thu hút đầu tư các loại hình công nghiệp có trình độ công nghệ trung bình cao.

- Đối với ngành xây dựng, tập trung vào các công tác chỉnh trang, sửa chữa và xây dựng mới các công trình công cộng và dân dụng đô thị, chủ yếu là các cơ quan Nhà nước, khu tái định cư, hạ tầng các khu đô thị mới, xây dựng các khu dân cư mới và nhà ở trong dân, hạ tầng và các cơ xưởng trong các khu cụm công nghiệp, các sơ sở công nghiệp thương mại dịch vụ của địa phương và các công trình phúc lợi công cộng.

c) Thương mại và dịch vụ

- Thương mại và dịch vụ tăng trưởng với tốc độ bình quân 16%/năm, chủ yếu về các lãnh vực thương mại, du lịch, dịch vụ giáo dục và đào tạo, vận tải, tài chính, ngân hàng.

- Đổi với ngành thương mại, ưu tiên quy hoạch xây dựng và nâng cấp các khu thương mại dịch vụ, các khu chợ vựa nông thủy sản. Phát triển các siêu thị tại các khu dân cư tập trung, các đô thị bên cạnh các khu công nghiệp. Từng bước đưa hệ thống phân phối hiện đại (cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên, siêu thị mini ...) vào các chợ. Phản đầu đạt kim ngạch xuất khẩu 219 triệu USD năm 2020, tăng 12-13%/năm thông qua việc mở rộng quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết kinh tế với các địa phương khác.

- Ngành vận tải khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phương tiện khai thác, đặc biệt là các hợp tác xã. Vận tải công cộng là một trọng tâm phát triển trong phạm vi nội Thị xã và liên huyện.

- Ngành du lịch đặt trọng tâm vào hoạt động lữ hành, thu hút khách du lịch vào các khu du lịch sinh thái, du khảo văn hóa (làng hoa Tân Quy Đông và cồn Đông Giang). Xây dựng các sự kiện, lễ hội du lịch như ngày du lịch, năm du lịch, tổ chức các tour du lịch công vụ, hội thi thể thao cấp tiểu vùng, xây dựng các chương trình du lịch trong và ngoài nước phục vụ nhu cầu thương mại, du học, tham quan của nhân dân; đặc biệt là tổ chức các festival hoa nhằm tận dụng thế mạnh làng hoa và trung tâm hoa kiểng.

- Phát triển đa dạng và đồng bộ các loại hình dịch vụ.

d) Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật

- Đổi với ngành giao thông, trên cơ sở quan điểm mạng lưới, quy mô và cấp đường giao thông phù hợp với phát triển đô thị đến năm 2025 và tầm nhìn xa hơn, tiến hành nâng cấp các tuyến quốc lộ đi qua địa bàn thị xã theo đúng tiến độ kế hoạch; xây dựng, nâng cấp hệ thống đường đối ngoại từ khu đô thị trung tâm tỏa ra hướng Bắc, Tây và Đông theo phương phân kỳ, cắt các đường vành đai, bao gồm các tuyến: tuyến QL.80, ĐT.848, ĐT.852, ĐT.853; xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống đường vành đai bao gồm: ĐT.848, tuyến từ rạch Ông Hộ, tuyến đường tránh QL.80. Hình thành mạng giao thông trực đô thị trên địa bàn thị xã với phân bố hợp lý các tuyến vành đai, các tuyến đối ngoại và tuyến trực hội tụ tại khu chức năng đô thị trung tâm bao gồm các tuyến trực chính như: đường Hùng Vương, Trần Thị Nhượng, Phạm Hữu Lầu, các đường trực mới qua phường An Hòa, tuyến hành lang ven sông Tiền, tuyến hành lang ven sông Sa Đéc, tuyến hành lang ven rạch Nàng Hai. Nâng cấp các tuyến đường liên huyện, liên xã phát triển đồng bộ các tuyến đường đô thị.

- Hoàn chỉnh hệ thống các công trình đầu mối kiểm soát lũ theo quy hoạch chung toàn tỉnh. Nâng cấp hệ thống đê bao kết hợp đường giao thông, nạo vét, duy tu các kênh tạo nguồn tại địa bàn còn canh tác lúa. Thực hiện chuyển chức năng một số kênh rạch thoát nước chính kết hợp giao thông theo quá trình mở rộng đô thị.

- Bảo đảm đạt tỷ lệ cấp điện 100% kể từ năm 2010.

- Đến năm 2020, đạt 100% hộ dân thành thị, 95% hộ dân nông thôn được cấp nước sạch tập trung.

- Tập trung đầu tư nâng cấp, xây mới đồng bộ hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải, đặc biệt là tại khu đô thị, công nghiệp.

- Phát triển mạng thông tin liên lạc hiện đại; đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống xã hội. Đến năm 2020 mật độ máy điện thoại trên 100 dân đạt 103,1 máy.

d) Các lĩnh vực xã hội

- Đẩy mạnh công tác kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khoẻ sinh sản để nâng cao chất lượng dân số; dân số tăng bình quân thời kỳ 2006 - 2020 đạt 2,1%/năm.

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học trước năm 2015, tăng nhanh tỷ số sinh viên cao đẳng đại học/10.000 dân; giữ vững tỷ lệ phổ cập tiểu học và xóa mù chữ, chống tái mù. Đến năm 2020 trên địa bàn thị xã có 50% nhà trẻ, 86% trường mầm non, 93% trường Tiểu học, 100% trường Trung học cơ sở và 100% trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Phát triển hệ thống đào tạo, Đến năm 2020 toàn thị xã sẽ có 1 trường Đại học, 1 trường Cao đẳng nghề (sẽ tiến lên thành Đại học) và khoảng 10 cơ sở dạy nghề tư nhân. Thực hiện chương trình phổ cập nghề nghiệp và đào tạo tay nghề cho người lao động, đến năm 2020 số lao động được đào tạo so với lao động trong độ tuổi chiếm khoảng 80%. Phân đấu đạt tỷ số sinh viên cao đẳng đại học/10.000 dân kể cả các dạng đào tạo không chính quy năm 2020 là 200.

- Phân đấu đến năm 2010 có 100% xã có Bác sĩ và 100% số ấp có tình nguyện viên y tế cộng đồng. hạ tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 10%. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở - trang bị và củng cố mạng lưới y tế nhằm phát triển công tác điều trị tuyến tính, tránh chuyển quá nhiều bệnh nhân lên tuyến trên, nâng cao năng lực khám và chữa bệnh, tăng cường công tác kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, công tác quản lý vệ sinh thực phẩm, quản lý vệ sinh môi trường, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế. Phân đấu đến năm 2010 có 90% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia và hoàn thành 100% vào năm 2011, năm 2015 có 80% làng văn hóa sức khỏe và 100% vào năm 2020. Năm 2020 chỉ số giường bệnh/vạn dân là 37,7; bác sĩ/vạn dân là 10,3. Đến năm 2020 tỷ lệ tử vong trẻ <1 tuổi còn dưới 2 %, trẻ <5 tuổi còn dưới 1,4%; tỷ lệ trẻ <5 tuổi suy dinh dưỡng khoảng 10%; giảm tỷ lệ tử vong mẹ do thai sản khoảng 1,45%; tăng tỷ lệ thực hiện kế hoạch hóa ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ lên 91% năm 2020.

- Phân đấu đến năm 2020 đạt 93% hộ gia đình văn hóa, 85% khóm áp văn hóa, 60% xã phường văn hóa, 99% công sở đạt chuẩn đơn vị văn hóa.

- Phân đấu đến 2010 có 100% số trường học thực hiện thể dục thể thao ngoại khóa có nền nếp; đến 2020 có trên 45% dân số tập thể dục thể thao thường xuyên, có trên 35% gia đình đạt chuẩn gia đình thể dục thể thao.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm và an sinh xã hội. Đến năm 2020 phấn đấu giảm hộ nghèo còn dưới 2% theo tiêu chuẩn mới; giảm tỷ lệ thất nghiệp còn

dưới 2%; nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động khu vực nông thôn lên 95%; phần đầu đạt tỉ lệ lao động qua đào tạo lên 80%. Quan tâm chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt. Đảm bảo 100% bà mẹ Việt Nam anh hùng được nuôi dưỡng chu đáo đến hết đời.

e) Khoa học, công nghệ và môi trường

- Triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, đời sống; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng hàng hóa và hỗ trợ xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; tăng cường công tác thông tin khoa học công nghệ và năng lực quản lý nhà nước và mở rộng hợp tác về khoa học công nghệ nhằm nâng cao nguồn lực khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức, doanh nghiệp, các chủ cơ sở sản xuất, cá nhân và cộng đồng về bảo vệ môi trường. Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Tăng cường công tác quản lý môi trường, xử lý ô nhiễm, phòng chống sự cố môi trường tại khu vực đô thị, các khu cụm công nghiệp (đặc biệt là các lò gạch, làng nghề bột), cơ sở sản xuất, làng nghề, khu giết mổ gia súc - gia cầm, các cụm, tuyến dân cư tập trung.

g) Quốc phòng - an ninh

Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các phương án phòng thủ, quản lý chặt chẽ quân sự bị động viên đảm bảo về số lượng và chất lượng. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, kiềm chế tai nạn giao thông, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

4. Phân bố không gian phát triển

a) Phát triển các vùng và tiểu vùng kinh tế kết hợp với phát triển đô thị

Vùng nội thị bao gồm 06 phường, tổng diện tích tự nhiên 20,31 km² và có khả năng mở rộng hơn. Chia thành 03 tiểu vùng:

- Tiểu vùng nội thị cũ: bao gồm 04 phường hiện hữu giữ chức năng trung tâm về hành chánh, chính trị, dân cư đô thị, trung tâm thương mại, trung tâm văn hóa-du lịch với các khu sau: khu trung tâm thương mại dịch vụ, khu hành chánh, khu dân cư mật độ cao, khu biệt thự vườn.

- Tiểu vùng nội thị mở rộng: bao gồm 02 phường Tân Quy Đông và An Hòa, giữ chức năng trung tâm phát triển công nghiệp và dịch vụ công nghiệp, dịch vụ thương mại - du lịch với các khu sau: khu công nghiệp A, C và các trung tâm dịch vụ công nghiệp, khu dân cư công nghiệp, khu thương mại - dịch vụ, trung tâm hoa kiểng kết hợp biệt thự vườn, khu hành chánh, khu dân cư mật độ từ trung bình đến cao, một số cơ sở giáo dục - văn hóa.

- Tiêu vùng đô thị hóa mở rộng: bao gồm khu vực phía Đông xã Tân Phú Đông và Tân Quy Tây, phía Nam xã Tân Khánh Đông, dự kiến sẽ tiếp tục phát triển lên đô thị sau năm 2015. Giữ chức năng khu dân cư kết hợp với dịch vụ thương mại - du lịch với các khu sau: các khu dân cư và khu tái định cư, khu thương mại - dịch vụ, một số cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, khu dân cư cao cấp thu hút đầu tư từ ngoài địa bàn thị xã, cụm công nghiệp.

Vùng ngoại thị bao gồm 03 xã, tổng diện tích tự nhiên 39,69 km² và có khả năng thu hẹp lại. Chia thành 02 tiêu vùng:

- Tiêu vùng Bắc sông Sa Đéc: định hướng phát triển: vùng chuyên canh hoa kiểng vẹt tinh cho trung tâm hoa kiểng Tân Quy Đông, vùng lúa và lúa luân canh màu, vùng nuôi cá bãي bồi tại cồn Đông Giang, tuyến du lịch cồn sông Tiền - cồn Đông Giang, 01 cụm công nghiệp.

- Tiêu vùng Nam sông Sa Đéc: định hướng phát triển: khu vực trang trại nuôi heo, vùng lúa, một số khu dân cư nông thôn, 01 cụm công nghiệp, bãi rác.

b) Phân bố không gian phát triển công nghiệp

- Khu công nghiệp A: phường An Hòa, mở rộng qua xã Tân Quy Tây. Chức năng: khu công nghiệp hỗn hợp, diện tích 130 ha.

- Khu Công nghiệp C: phường Tân Quy Đông, mở rộng qua xã Tân Khánh Đông. Chức năng: khu công nghiệp chế biến nông thủy sản, diện tích 93 ha.

- Cụm công nghiệp 15 ha tại Tân Phú Đông. Dự kiến có khả năng phát triển thêm 2 cụm tại Tân Quy Tây (30 ha) và Tân Phú Đông (15 ha).

5. Các chương trình, dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư.

Nông nghiệp

1. Phát triển vùng chuyên hoa kiểng
2. Xây dựng Trung tâm Hoa kiểng
3. Phát triển vườn biệt thự, vườn du lịch
4. Phát triển rau sạch
5. Phát triển chăn nuôi công nghiệp và bán công nghiệp kết hợp tiêu chuẩn hóa các trang trại chăn nuôi
6. Phát triển vùng nuôi thủy sản thâm canh kết hợp với tiêu chuẩn hóa

Công nghiệp

7. Xây dựng Khu công nghiệp Sa Đéc-khu C mở rộng
8. Xây dựng Khu công nghiệp Sa Đéc-khu A mở rộng
9. Xây dựng Cụm công nghiệp Tân Phú Đông
10. Xây dựng khoảng 20 dự án thuộc các ngành lau bóng gạo, chế biến thủy sản, thức ăn gia súc, rau quả đóng hộp, bánh phồng tôm, gia công quần áo và giày da xuất khẩu, nhựa, bao bì, linh kiện điện - điện tử, hóa, dược để

kêu gọi đầu tư các cơ sở sản xuất công nghiệp vào các cơ sở sản xuất công nghiệp.

11. Đề án hỗ trợ, tư vấn, thẩm định trong việc cải tiến kỹ thuật - đổi mới công nghệ sản xuất kết hợp với kiểm soát môi trường.
12. Đề án xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm chủ lực, đẩy mạnh xúc tiến thương mại và đầu tư.

Thương mại - dịch vụ

13. Xây dựng Trung tâm Giao dịch Lúa gạo
14. Xây dựng chợ vựa Tân Phú Đông
15. Cải tạo, nâng cấp trung tâm thương mại chợ Sa Đéc
16. Xây dựng hạ tầng trung tâm thương mại và siêu thị thuộc phường 1, 3, An Hòa
17. Xây dựng trung tâm dịch vụ tài chính
18. Xây dựng cá chợ mới tại phường 3, 4, Cầu Đốt, Phú Long
19. Xây dựng trung tâm du lịch thể thao tại phường 3
20. Xây dựng điểm du lịch sinh thái - văn hóa Vườn hồng

Các nhóm dự án khoa học, công nghệ và môi trường

21. Chương trình phát triển công nghệ sinh học phục vụ hoa kiểng
22. Chương trình hỗ trợ công nghệ cho các cơ sở công nghiệp
23. Chương trình phát triển công nghệ thông tin trong khu vực nhà nước và dân doanh
24. Các dự án xử lý rác thải, nước thải công nghiệp và đô thị
25. Đề án vệ sinh công cộng đô thị
26. Dự án di dời cơ sở bột, lò gạch và kiểm soát phát thải

Các nhóm dự án xoá đói giảm nghèo và chính sách xã hội

27. Đề án hỗ trợ đào tạo nghề kết hợp với tư vấn và tạo việc làm
28. Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu vực ngoại thị
29. Chương trình nhà ở cho người thu nhập thấp đô thị
30. Chương trình hỗ trợ xã hội cho nhóm dân cư yếu thế

Các nhóm dự án phát triển nguồn nhân lực

31. Đề án chuẩn hóa các trường và giáo viên
32. Xây dựng trường trung học phổ thông An Hòa
33. Xây dựng trường Cao Đẳng nghề
34. Xây dựng trường Đại học tại An Hòa, trường Đại học tại Tân Phú Đông

- 35. Xây dựng hạ tầng kêu gọi đầu tư trường Đại học tại Tân Phú Đông
- 36. Nâng cấp bệnh viện Sa Đéc lên 500 giường
- 37. Xây dựng hạ tầng kêu gọi đầu tư bệnh viện chất lượng cao An Hòa.

Các nhóm dự án phát triển kết cấu hạ tầng và đô thị

- 38. Xây dựng mới/nâng cấp các trụ sở làm việc của chính quyền các cấp: Thị Uỷ, Uỷ ban nhân dân phường 1, phường Tân Quy Đông, phường Tân Khánh Đông, xã Tân Quy Tây, 2 phường mới
- 39. Kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng các khu dân cư mới tại Tân Phú Đông, An Hòa, Tân Quy Đông
- 40. Các dự án giao thông: 1 tuyến quốc lộ, 4 tuyến đường tỉnh, 4 tuyến đường huyện, 104 km đường đô thị mới, 14 km kè sông Sa Đéc, cảng Sa Đéc; cải tạo bến tàu hàng, bến tàu khách, bến cá và bến xe; xây dựng bến phà qua Cao Lãnh, bến xe tải tại Tân Phú Đông; hệ thống các trạm công cộng.
- 41. Xây dựng thêm đường dây trung thế, đường dây hạ thế, trạm hạ thế và cải tạo các tuyến hạ thế chưa đạt chuẩn.
- 42. Mở rộng và tăng công suất nhà máy nước Sa Đéc, Tân An
- 43. Mở rộng bãi rác Phú Long
- 44. Xây hệ thống tách tràn nước thải nội thị và hệ thống xử lý nước thải
- 45. Phát triển internet khu vực nội thị và ngoại thị

* *Ghi chú: về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn, và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư.*

6. Tổ chức thực hiện

a). Lựa chọn các lĩnh vực phát triển đột phá và động lực

- Đầu mạnh tốc độ đô thị hóa; cải tạo các khu đô thị trung tâm; quy hoạch chi tiết kết hợp với mở rộng các khu đô thị mới theo hướng đồng tâm và tiến hành phân khu chức năng, phát triển đồng bộ các kết cấu hạ tầng đô thị, tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng nhà ở và các công trình dân dụng theo quy hoạch; quan tâm đặc biệt đến vấn đề môi trường đô thị, công nghiệp và nhà ở cho người thu nhập thấp. Phát triển đồng bộ khu vực nông thôn ngoại thị nhằm tạo thế phát triển bền vững.

- Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển các ngành và lĩnh vực có lợi thế so sánh như: thương mại và dịch vụ đầu mối về lúa gạo, rau, hàng tiêu dùng nhằm khai thác thế mạnh trung tâm trung chuyển cấp vùng; phát triển trung tâm hoa kiểng kết hợp với du lịch sinh thái; thu hút đầu tư hình thành các trung tâm cấp vùng Sa Đéc về giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa và thể dục thể thao sông nước; các ngành công nghiệp chế biến công nghệ từ trung bình đến cao.

- Tập trung vào việc phát triển nguồn nhân lực và tiềm lực khoa học công nghệ, cải cách hành chính, phát triển kinh tế đối ngoại và xúc tiến thị trường nhằm nâng cao năng lực thu hút đầu tư vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã, đặc biệt là các lĩnh vực thương mại, dịch vụ và công nghiệp.

b). Một số giải pháp chủ yếu

- Huy động các nguồn vốn đầu tư

Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư là 50.016 tỷ đồng theo giá hiện hành (tương đương 18.638 tỷ đồng theo giá so sánh 1994), chia ra 5.628 tỷ đồng trong giai đoạn 2006-2010 chiếm 11,3%, 13.708 tỷ đồng trong giai đoạn 2011-2015 chiếm 27,4% và 30.679 tỷ đồng trong giai đoạn 2016-2020 chiếm 61,3%.

Để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư, ngoài các hỗ trợ từ trung ương, sẽ tiến hành đa dạng hóa các hình thức huy động vốn thông qua triển khai công tác xúc tiến đầu tư, xây dựng các cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư; đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; chú trọng thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp ngoài tỉnh, vốn FDI, ODA, trái phiếu; huy động tối đa nguồn vốn từ quỹ đất để phát triển đô thị và công thương nghiệp; phát triển thị trường tài chính; đẩy nhanh xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao, xây dựng và vận hành, chuyển giao các kết cấu hạ tầng.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Cần có chính sách thu hút, sử dụng và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động, cán bộ và các doanh nghiệp.

- Phát triển khoa học và công nghệ

Tăng cường nghiên cứu và triển khai các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; từng bước trang bị và đổi mới công nghệ tiên tiến đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường hợp tác trong và ngoài nước về nghiên cứu và triển khai khoa học, công nghệ.

- Bảo vệ và cải thiện môi trường

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường đối với các đối tượng chủ dự án, chủ cơ sở, các ngành, các khu công nghiệp, thực hiện nghiêm nhặt công tác hậu kiểm; đồng thời có cơ chế, chính sách hỗ trợ thích hợp cho các doanh nghiệp sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thông qua việc cải thiện công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý môi trường, quy trình nuôi trồng và sản xuất công nghiệp.

Tăng cường nguồn vốn cho công tác bảo vệ môi trường và đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường kết hợp với kế hoạch hóa và cân đối các nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường.

Nghiên cứu các công cụ kinh tế nhằm hạn chế phát thải và bảo vệ môi trường.

- Cơ chế, chính sách

Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới cơ chế, chính sách và cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển.

- Quản lý hành chính

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế "một cửa"; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tham nhũng.

- Tổ chức thực hiện và giám sát Quy hoạch

Thông báo Quy hoạch sau khi được phê duyệt theo quy định; lập, trình duyệt các quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện...; xây dựng các kế hoạch 5 năm, hàng năm và các chương trình, dự án cụ thể để triển khai, thực hiện Quy hoạch;

Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện Quy hoạch;

Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch khi có thay đổi;

Cấp ủy Đảng, cơ quan, đoàn thể các cấp và nhân dân trong Tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy hoạch.

Điều 2. Giao Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị xã Sa Đéc tổ chức quản lý, triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch đảm bảo sự thống nhất giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; quy hoạch tổng thể phát triển ngành, lĩnh vực của các ngành Tỉnh; chiến lược và định hướng phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị xã Sa Đéc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Huu*

Noi nhận:

- Nhu điều 3;
- TT/TU, TT/HDND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP-UBND Tỉnh;
- Trung tâm TH-CB Tỉnh;
- Lưu VT+NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Huu
Trương Ngọc Hân

